

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế ; Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Dục Thức.

2. Ngày tháng năm sinh: 01/03/1970 ; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thủy Thanh, Hương Thủy, Thừa Thiên Huế

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 42 Phạm Văn Xảo, Phú Thọ Hoà, Tân Phú, TPHCM

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, 36 Tôn Thất Đạm, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TPHCM.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0988933181; E-mail: thuctd@hub.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 6 năm 2016 đến nay: Phó trưởng khoa Quản trị kinh doanh, trường Đại học Ngân hàng TPHCM.

Từ tháng 6 năm 2014 đến tháng 6 năm 2016: Trưởng bộ môn Marketing, Phó trưởng khoa Quản trị kinh doanh, trường Đại học Ngân hàng TPHCM.

Từ tháng 4 năm 2012 đến tháng 6 năm 2014: Phó trưởng phòng, phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng, trường Đại học Ngân hàng TPHCM.

Từ tháng 11 năm 2007 đến tháng 4 năm 2012: Giảng viên khoa Quản trị Kinh doanh, trường Đại học Ngân hàng TPHCM.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: trường Đại học Ngân hàng TPHCM.

Địa chỉ cơ quan: 36 Tôn Thất Đạm, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TPHCM

Điện thoại cơ quan: (028) 38 291901

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 6 năm 1996; số văn bằng: 170914; ngành: Y khoa, chuyên ngành: Bác sĩ điều trị ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y khoa số 2 Quốc gia Liên Bang Nga.

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước):

- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 02 năm 2004; số văn bằng: 003172 ; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế và quản lý kinh tế quốc dân; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Sở hữu trí tuệ Quốc gia Mátxcova, Liên Bang Nga.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Ngân hàng TPHCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Hành vi tổ chức và hành vi khách hàng; Môi trường hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **01** NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ;

- Đã hướng dẫn **06** HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;

- Đã hoàn thành **03** đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **02** đề tài cấp cơ sở; **01** đề tài cấp ngành;

- Đã công bố **37** bài báo khoa học, trong đó **04** bài báo khoa học (tác giả đầu/tác giả liên hệ) trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản **02**, trong đó có **01** giáo trình đại học và **01** giáo trình cao học;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Thống đốc cho năm học 2011-2012 theo Quyết định số 2117/QĐ-NHNN ngày 23/9/2013;

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2014-2015 theo Quyết định số 1025/QĐ-ĐHNH ngày 03/08/2015;

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2013-2014 theo Quyết định số 1258/QĐ-ĐHNH ngày 08/08/2014

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2012-2013 theo Quyết định số 735/QĐ-ĐHNH ngày 13/08/2013

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2011-2012 theo Quyết định số 520/QĐ-ĐHNH ngày 10/08/2012

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2010-2011 theo Quyết định số 508/QĐ-ĐHNH ngày 17/08/2011.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Với 17 năm tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại Trường Đại Ngân hàng Thành Phố Hồ Chí Minh, tôi tự đánh giá mình là một giảng viên yêu nghề và đam mê nghiên cứu khoa học, có tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, khách quan trong công tác đào tạo. Tôi luôn mong muốn được đóng góp một phần công sức của mình cho sự phát triển của Trường Đại học Ngân hàng nói riêng và nền giáo dục nước nhà nói chung. Bản thân tôi luôn nhận được sự trợ giúp tận tình của lãnh đạo nhà trường, của các đồng nghiệp và người thân; tôi luôn cố gắng học tập để hoàn thiện mình hơn trong công tác giảng dạy và nghiên cứu. Tôi tự đánh giá bản thân dựa trên các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

Về công tác đào tạo đại học và sau đại học:

Tôi được khoa Quản trị kinh doanh và khoa Sau đại học phân công giảng dạy cho bậc đào tạo đại học và sau đại học. Tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy với điểm đánh giá hài lòng cao từ người học, tôi luôn cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp đào tạo để đem lại nội dung kiến thức phù hợp và tiên tiến nhất cho sinh viên/học viên các hệ; giảng dạy theo đúng mục tiêu, đề cương được phê duyệt. Các môn học hiện nay tôi được phân công giảng dạy như sau:

Bậc đại học: Quản trị học, Quản trị vận hành, Quản trị dự án, Nhập môn ngành quản trị kinh doanh cho các chương trình Cử nhân chính quy chuẩn và chính quy tiếng Anh bán phần.

Bậc cao học: Lý thuyết quản trị hiện đại & Đổi mới sáng tạo, Quản trị vận hành nâng cao cho chương trình thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh.

Về hoạt động nghiên cứu khoa học:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Tôi có niềm đam mê và tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, cho đến nay đã có 04 bài báo khoa học là tác giả đầu/tác giả liên hệ được đăng tải trên các tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus, cụ thể như tạp chí Emerging Science Journal (Q1, IF>5.0), Journal of Distribution Science (Q4, IF > 0.7); 02 bài đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế có chỉ số ISSN; 05 bài hội thảo quốc tế tổ chức tại Việt Nam; 13 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí uy tín trong nước, 10 bài đăng trong các hội thảo trong nước có chỉ số ISBN; đã xuất bản 02 giáo trình phục vụ công tác đào tạo ngành QTKD; chủ nhiệm và bảo vệ thành công 03 đề tài nghiên cứu khoa học trong đó có 01 đề tài cấp ngành và 02 đề tài cấp cơ sở.

Về hoạt động đảm bảo chất lượng và phát triển chương trình đào tạo

Bên cạnh các hoạt động đã nêu ở trên, từ năm 2012 đến nay, tôi đã tích cực tham gia các hoạt động biên soạn và cải tiến chương trình đào tạo bậc đại học (ngành Quản trị kinh doanh, ngành Marketing, ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng), và từ năm 2015 đến nay, tham gia biên soạn và cải tiến chương trình đào tạo bậc thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh.

Với vai trò nguyên phó trưởng phòng Khảo Thí & Đảm bảo chất lượng (2012-2014), tôi đã tham gia nghiên cứu tập huấn về phát triển và kiểm định chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn AUN-QA, ISO, CDIO và theo tiêu chuẩn của BGD&ĐT... Từ năm 2014, khi trở về công tác tại khoa QTKD, tôi thường xuyên tham gia viết báo cáo tự đánh giá và tham gia các hoạt động tự đánh giá cũng như tổ chức các buổi tập huấn cho các bên liên quan.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019					330	45	375/562/202,5
2	2019-2020					315	60	375/562/189
3	2020-2021					285	60	345/517/189
03 năm học cuối								
4	2021-2022		1	3		315	60	375/562/189
5	2022-2023			3		315	60	375/562/189
6	2023-2024					315	60	375/562/189

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Nga/ Anh.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☒; Tại nước: Liên Bang Nga; Từ năm 1989 đến năm 1996

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒; tại nước: Liên Bang Nga năm 2004

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Phạm Hoàng Ân	X			X	2017-2021	Trường ĐH Ngân hàng TP HCM	0098/TCNH; 17/6/2021
2	Dương Tấn Anh		X	X		2021-2022	Trường ĐH Ngân hàng TP HCM	M01008; 12/12/2022
3	Hồ Hải Đăng		X	X		2021-2022	Trường ĐH Ngân hàng TP HCM	M01010; 12/12/2022
4	Phạm Thị Phương		X	X		2021-2022	Trường ĐH Ngân hàng TP HCM	M01016; 12/12/2022
5	Lê Thị Thu Hà		X	X		2022-2023	Trường ĐH Ngân hàng TP HCM	M01128; 07/07/2023
6	Nguyễn Thị Thu Hương		X	X		2022-2023	Trường ĐH Ngân hàng TP HCM	M01131; 07/07/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7	Nguyễn Thị Bích Thủy		X	X	2022-2023	Trường ĐH Ngân hàng TPHCM	M01141; 07/07/2023
---	----------------------	--	---	---	-----------	---------------------------	-----------------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Quản trị học	GT (đại học)	NXBTC 2021	4	X	2-62; 63-82	Bản xác nhận ngày 25/6/2024
2	Quản trị hiện đại và Đổi mới sáng tạo	GT (cao học)	ĐHQGTPHCM 2022	4	X	1-39; 218-246	Bản xác nhận ngày 25/6/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nhu cầu, kênh huy động vốn và năng lực hoạt động của Ngân hàng thương mại tại TP. HCM	CN	CT-1009-16, cấp cơ sở	2010-2011	10/8/2011; loại giỏi
2	Quan hệ sở hữu giữa các TCTD và các công ty con, công ty liên kết: Thực trạng và giải pháp	CN	DTNH.27/2013, ngành	2013-2015	18/9/2015; loại giỏi
3	Các yếu tố tác động đến quyết định tham gia các hoạt	CN	CT-2201-173, cấp cơ sở	2022-2023	17/7/2023; xuất sắc

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

động ngoại khoá của sinh viên				
-------------------------------	--	--	--	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Роль прямых иностранных инвестиций в развитии экономики Вьетнама	1	X	Сборник трудов аспирантов РГИИС. – М.				T6-2002
2	Свободные экономические зоны в СРВ	1	X	Сборник трудов аспирантов РГИИС. – М.				T9-2002
3	Привлечение средств вьетнамских диаспор развитых промышленных стран во Вьетнам	1	X	Сборник трудов аспирантов РГИИС. – М.				T3-2003
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
4	Tuân thủ quy định góp vốn mua cổ phần theo Luật các tổ chức tín dụng	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo/ ISSN: 0866-7120			Số 2, 3-5	T1-2014
5	Nỗi lo nhà khởi nghiệp Việt Nam	2	X	Hội thảo khoa học: Doanh nghiệp khởi nghiệp – Hướng phát triển/ ISBN: 978-6040931-224-3			84-87	T4-2016
6	Bảy thách thức đối với doanh nghiệp khởi nghiệp theo phong cách sáng tạo đổi mới tại Việt Nam	1	X	Hội thảo khoa học: Doanh nghiệp khởi nghiệp – Hướng phát triển/ ISBN: 978-6040931-224-3			88-96	T4-2016
7	Những thách thức lý thuyết quản trị hiện đại đầu thế kỷ XXI	2	X	Hội thảo khoa học quốc tế: Những tư tưởng kinh tế, Quản trị hiện đại và khả năng vận dụng khi Việt Nam tham gia AEC và			Tập 2, 623-642	T9-2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

				TPP/ ISBN: 978-604-73-4626-4				
8	Các nhóm giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển 500.000 doanh nghiệp đến năm 2020 của TP. HCM	1	X	Hội thảo khoa học: Thực trạng và giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh/ ISBN: không có			92-101	T9-2017
9	Ảnh hưởng của phong cách lãnh đạo chuyển đổi đến sự gắn kết tổ chức tại các doanh nghiệp khởi nghiệp lĩnh vực công nghệ thông tin	2	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Á châu/ ISSN: 2615-9813			154-155	T2-2019
10	Blockchain - công nghệ mới cho cải cách các hoạt động ngân hàng	2	X	Hội thảo khoa học: Cải cách hành chính ngành Ngân hàng: Doanh nghiệp và người dân thuận lợi trong giao dịch ngân hàng/ ISBN - 978-604-922-723-3			175-189	T5-2019
11	Thực trạng cải cách thủ tục hành chính của ngành ngân hàng trên địa bàn tỉnh Bến Tre	2	X	Hội thảo khoa học: Cải cách hành chính ngành Ngân hàng: Doanh nghiệp và người dân thuận lợi trong giao dịch ngân hàng/ ISBN - 978-604-922-723-3			70-76	T5-2019
12	Một số giải pháp quản lý nhà nước nhằm tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	2	X	Hội thảo khoa học: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, thực trạng và giải pháp/ ISBN: 978-604-79-2137-9			120-134	T7-2019
13	Analyzing factors affecting risk management of commercial banks in Ho Chi Minh City-Vietnam	4		Studies in Computational Intelligence, Beyond Traditional Probabilistic Methods in Economics	Sách thuộc NXB uy tín, Springer	2	Vol 809, 1084-1091	T11-2019
14	Nguồn vốn khởi sự của doanh nghiệp Việt Nam nên chọn từ ngân hàng hay từ quỹ đầu tư mạo hiểm	2	X	Hội thảo khoa học: Rào cản khởi nghiệp/ ISBN: 978-604-79-2283-3			70-78	T12-2019
15	Kinh nghiệm khởi nghiệp của Israen và bài học kinh nghiệm	2	X	Hội thảo khoa học: Rào cản khởi nghiệp/ ISBN: 978-604-79-2283-3			111-120	T12-2019
16	Tác động của quản trị công ty đến hiệu quả tài chính	2	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Á châu/ ISSN: 2615-9813			Số 168, 55-71	T3-2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam.						
17	Giá trị thương hiệu và Các yếu tố tác động đến giá trị thương hiệu của Ngân hàng Cổ phần Đông á	2		Tạp chí công thương/ISSN: 0866-7756		Số 11, 314-319	T5-2020
18	Xu hướng và ứng dụng công nghệ tiên tiến cho đô thị thông minh tại thành phố Hồ Chí Minh	2	X	Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025/ISBN: 978-604-79-2855-2		7-23	T7-2021
19	Factors affecting the commitment to the organization of saigon commercial joint stock bank staff in HCM city	3	X	American International Journal of Business Management (AIJBM)/ISSN: 2379-106X		Vol 4 (10), 15-24	T10-2021
20	Các nhân tố hành vi công dân tổ chức tác động đến kết quả làm việc của nhân viên ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	3	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo/p-ISSN: 1859-4972		số 33, 102-105	T11-2021
21	The interrelationship among emotional intelligence determinants toward students decision making on participating in extracurricular activities	4		American International Journal of Business Management (AIJBM)/ISSN: 2379-106X		Vol 5 (06), 49-56	T5-2022
22	Thách thức & Xu hướng Quản trị kinh doanh hiện đại	5	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Á châu/ ISSN: 2615-9813		Số 195, 18-31	T6-2022
23	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường đại học công lập của sinh viên ngành Quản trị kinh doanh tại thành phố Hồ Chí Minh	2	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Á châu/ ISSN: 2615-9813	1	Số 198, 84-95	T9-2022
24	Ảnh hưởng các nhân tố trí tuệ xúc cảm và kỹ năng giải quyết vấn đề đến quyết định tham gia hoạt động ngoại khóa: Trường hợp nghiên cứu sinh viên trường đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	3	X	Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế/ ISSN: 2615-9848		số 150, 81-94	T10-2022
25	The relationship between ewom factors and acceptance of customers in	2	X	The International Conference on Investment and Development for Agricultural Markets and		278-289	T11-2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	online purchases at shopee.vn.			Rural Tourism in the Mekong River Delta/ ISBN: 978-604-965-968-3				
26	Những nhân tố của người nổi tiếng ảnh hưởng đến quyết định mua mỹ phẩm của khách hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh.	3	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Á châu/ ISSN: 2615-9813			Số 201, 88-101	T12-2022
27	Lãnh đạo giao dịch và chuyển đổi ảnh hưởng lên văn hóa hòa hợp trong tổ chức	3		Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Kinh tế- Luật và Quản lý/ ISSN: 2588-1051			Vol 6(4), 3504-3513	T1-2023
28	Dạy & học phát triển năng lực người học	1	X	Hội thảo khoa học: Triết lý giáo dục và Phương pháp dạy & học/ ISBN: 978-604-73-9883-6			73-80	T5-2023
29	Impact of gender on the ewom acceptance in online fashion buying.	2	X	The 10 th International Conference on Management and Business (COMB-2023)/ ISBN: 978-604-79-3868-1			tr 438-450	T8-2023
30	The impact of electronic word of mouth (eWOM) on purchase intentions of generation Z on social networking platform tiktok	3	X	The 5th International Conference on Business (ICB 2023). ISBN: 978-604-79-4375-3			284-298	T12-2023
31	Gen Z's Intention to Repurchase Food Online in The Context of a Crisis: A Case Study in Vietnam Under COVID-19.	1	X	Journal of Distribution Science/ Print ISSN: 1738-3110 / Online ISSN 2093-7717	Scopus (Q4, IF>0,76)	1	Vol 21 (12), 23-34	T12-2023
32	Cognitive Competency, Problem-Solving Skills and Decision-Making: A Case Study of Students' Extracurricular Activities in The Distribution Chains Sector.	4	X	Journal of Distribution Science/ Print ISSN: 1738-3110 / Online ISSN 2093-7717	Scopus (Q4, IF>0,76)		Vol 22(2), 71-82	T2-2024
33	A Case Study of Decision-Making Towards Using Online Food Distribution Services After Covid-19 In Vietnam.	5	X	Journal of Distribution Science/ Print ISSN: 1738-3110 / Online ISSN 2093-7717	Scopus (Q4, IF>0,76)		Vol 22(3), 33-47	T3-2024
34	Các nhân tố tác động đến quyết định tiếp tục sử dụng ứng dụng đặt đồ ăn trực tuyến - Bằng chứng thực nghiệm trên ứng dụng	3	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Á châu. ISSN: 2615-9813			Số: 217, 100-118.	T4-2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	ShopeeFood tại thành phố Hồ Chí Minh						
35	The Relationship Between Thinking Ability, Emotional Intelligence, and Decision-Making.	2	X	Emerging Science Journal (ESJ)/ ISSN: 2610-9182	Scopus (Q1; IF>5)	Vol 8(2), 644-657	T4-2024
36	Ý định đặt phòng trực tuyến của khách du lịch từ Thành phố Hồ Chí Minh: Ứng dụng mô hình UTAUT2	3	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Á châu. ISSN: 2615-9813		Số: 218, 88-103	T5-2024
37	Ứng dụng khung S-O-R và mô hình UTAUT2 trong nghiên cứu ý định tiếp tục sử dụng chatbot AI của sinh viên tại Thành phố Hồ Chí Minh	2	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Á châu. ISSN: 2615-9813		Số: 219, 63-77	T6-2024

- Trong đó: có 4 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **STT 31, 32, 33, 35...**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

...					
-----	--	--	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Sửa đổi bổ sung CTĐT thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh	Tham gia	717/QĐ-ĐHNH ngày 19/04/2022		326/QĐ-ĐHNH ngày 22/2/2023	
2	Đề án mở ngành Marketing	Tham gia	2908/QĐ-ĐHNH ngày 13/10/2023		116/NQ-ĐHNH- HĐT ngày 01/02/2024	
3	Đề án mở ngành Logistics & Chuỗi cung ứng	Phó ban	2905/QĐ-ĐHNH ngày 13/10/2023		117/NQ-ĐHNH- HĐT ngày 01/02/2024	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
Không có.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Dục Thức